

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DS-ST
Ngày: 08-11-2019
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Trang Phương;

Ông Nguyễn Đồng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 09 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B (viết tắt: Ngân hàng, LienVietPostBank).

Trụ sở: Tòa nhà C, số 109, T, Phường C, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Lê Anh D – Chuyên viên khách hàng (có mặt).

Nơi cư trú: 175, L, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền số: 428/2019/QĐ-LienVietPostBank.CM ngày 23 tháng 08 năm 2019).

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1960 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 08 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đại diện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B trình bày yêu cầu:

Ngày 02 tháng 03 năm 2016 ông Nguyễn Minh C có đề nghị vay số tiền 60.000.000 đồng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Ngày 09/03/2016, Bên vay vốn đã ký Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 42716TC-CM/HĐTD-LienVietPostBank với Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh Cà Mau, hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho vay tiền theo nội dung thỏa thuận sau: Số tiền cho vay là 60.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng từ ngày bên vay nhận tiền vay, lãi suất vay 12%/năm, cố định trong 03 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, lãi phạt quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức thanh toán trả nợ gốc và lãi hàng tháng. Ngân hàng giải ngân cho ông C số tiền 60.000.000 đồng vào ngày 09/03/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B, phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ ông C để thông báo nợ quá hạn và yêu cầu ông C thanh toán nợ gốc và lãi vay quá hạn nhưng ông C vẫn không thực hiện.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu ông Nguyễn Minh C thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay gốc còn nợ là 12.274.907 đồng, tiền lãi vay và lãi phạt tính đến hết ngày 14/8/2019 bằng 2.365.554 đồng. Tổng cộng là 14.640.461 đồng.

** Tại bản tự khai ngày 16 tháng 10 năm 2019 bị đơn ông Nguyễn Minh C trình bày:*

Ông C có vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 60.000.000 đồng, thời gian qua đã thanh toán chỉ còn nợ lại ngân hàng số tiền 5.000.000 đồng, vì trước đây ông C có xin trả vốn, xin Ngân hàng bỏ khoản lãi. Nay ông C đồng ý thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ là 5.000.000 đồng.

** Tại phiên tòa:*

- Ông Huỳnh Lê Anh D người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Minh C thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vay gốc còn nợ là 12.274.907 đồng, tiền lãi vay và lãi phạt tính đến hết ngày 07/11/2019 bằng 2.976.569 đồng. Tổng cộng là 15.251.476 đồng và lãi suất phát sinh đến khi thanh toán dứt nợ với Ngân hàng.

- Ông Nguyễn Minh C vắng mặt nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu ông Nguyễn Minh C thanh toán tiền vay gốc và lãi suất còn nợ trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần B, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự, quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", ông C cư trú tại khóm 8, thị trấn N, huyện N nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự,

vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Đối với ông Nguyễn Minh C có đơn xin vắng mặt phiên xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Minh C.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

* Xét hợp đồng tín dụng:

Ngày 09/03/2016, ông Nguyễn Minh C đã ký Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 42716TC-CM/HĐTD-LienVietPostBank với Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh Cà Mau vay số tiền 60.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng từ ngày bên vay nhận tiền vay, ký tên vào khế ước nhận nợ, lãi suất vay 12%/năm cố định trong 03 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, lãi phạt quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức thanh toán trả nợ gốc và lãi hàng tháng. Ngân hàng đã giải ngân cho ông C số tiền vốn vay 60.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ nêu trên (bút lục số 13 - 18). Ông C thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần B để vay số tiền 60.000.000 đồng, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phủ nhận những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Như vậy, việc ký kết hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 42716TC-CM/HĐTD-LienVietPostBank ký ngày 09 tháng 03 năm 2016 giữa các đương sự là có thật và hợp pháp.

* Xét về yêu cầu thanh toán nợ của Ngân hàng:

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng phía Ngân hàng xác định ông C có thanh toán nợ gốc và lãi suất được một phần và còn nợ Ngân hàng số tiền vay gốc là 12.274.907 đồng và lãi suất định kỳ hàng tháng. Ngân hàng có đơn đốc, nhắc nhở nhưng ông C vẫn không thanh toán nợ gốc và lãi suất cho Ngân hàng, nay Ngân hàng yêu cầu ông C thanh toán tổng số tiền là 15.251.476 đồng, ông C không đồng ý thanh toán số tiền trên, ông C chỉ đồng ý thanh số tiền 5.000.000 đồng vì trước đây ông C có xin trả vốn, xin Ngân hàng bỏ khoản lãi, tuy nhiên phía ông C không cung cấp được chứng cứ chứng minh là có sự thỏa thuận và đồng ý của Ngân hàng cho ông C thanh toán số tiền 5.000.000 đồng, do đó ông C phải gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh được và Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Xét thấy, ông C đã vi phạm hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vốn và nợ lãi, vì vậy ngoài khoản nợ gốc mà ông C phải thanh toán cho phía Ngân hàng Thương mại cổ phần B là 12.274.907 đồng, thì cần phải buộc ông C thanh toán về các khoản lãi trong hạn và lãi suất quá hạn được quy định trong hợp đồng tín dụng (thể hiện tại bản kê chi tiết kèm theo), cụ thể như sau:

- Lãi suất trong hạn với số tiền: 656.558 đồng.
- Lãi suất quá hạn với số tiền: 2.320.011 đồng.

Vậy tổng số tiền vay và lãi mà ông C phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B là 15.251.476 đồng, trong đó: nợ gốc là 12.274.907 đồng, số tiền lãi tính đến ngày 07 tháng 11 năm 2019 bằng 2.976.569 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

* *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B được chấp nhận nên ông Nguyễn Minh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng Thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Minh C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B (LienVietPostBank) số tiền nợ gốc là 12.274.907 đồng, số tiền lãi tính đến ngày 07 tháng 11 năm 2019 bằng 2.976.569 đồng. Tổng cộng là 15.251.476 đồng (*Mười lăm triệu hai trăm năm mươi một nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều

chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

Ông Nguyễn Minh C phải chịu án phí với số tiền 762.500 đồng (tính tròn).

Ngân hàng Thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 366.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006857 ngày 04 tháng 09 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền